



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 275 /2017/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 17/11/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu CEE và PLX (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/11/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/11/2017 bao gồm 341 mã chứng khoán (trong đó 221 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 253/2017/QĐ-TGD ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/11/2017

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	BTS
3	ACC		3	CAP
4	ADS		4	CEO
5	AMD		5	CPC
6	APG		6	CTP
7	ASM		7	DAD
8	ASP		8	DAE
9	BBC		9	DBT
10	BCE		10	DGC
11	BCG		11	DGL
12	BCI		12	DHP
13	BFC		13	DHT
14	BIC		14	DNP
15	BID		15	DNY
16	BMC		16	DST
17	BMI		17	DXP
18	BMP		18	EBS
19	BRC		19	GMX
20	BSI		20	HCC
21	BTT		21	HDA
22	BVH		22	HHG
23	C32		23	HJS
24	C47		24	HLC
25	CAV		25	HLD
26	CDC		26	HOM
27	CEE		27	HTC
28	CHP		28	HUT
29	CII		29	HVT
30	CLC		30	ICG
31	CLL		31	IDV
32	CMG		32	INN
33	CNG		33	ITQ
34	COM		34	KKC
35	CSM		35	KLF
36	CSV		36	KVC
37	CTD		37	L14
38	CTG		38	L61
39	CTI		39	LAS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
40	CTS		40	LDP
41	CVT		41	LHC
42	D2D		42	LIG
43	DAG		43	MAC
44	DAH		44	MBS
45	DCL		45	MCC
46	DCM		46	NAG
47	DGW		47	NBC
48	DHA		48	NDN
49	DHC		49	NDX
50	DHG		50	NET
51	DHM		51	NHA
52	DIC		52	NTP
53	DIG		53	NVB
54	DMC		54	PBP
55	DPM		55	PCE
56	DPR		56	PCT
57	DQC		57	PDB
58	DRC		58	PHC
59	DRH		59	PMC
60	DSN		60	PMP
61	DVP		61	PMS
62	DXG		62	PPS
63	ELC		63	PSD
64	EVE		64	PSE
65	FCM		65	PTI
66	FCN		66	PVB
67	FIT		67	PVC
68	FLC		68	PVE
69	FMC		69	PVI
70	FPT		70	PVS
71	FTM		71	QHD
72	FTS		72	QTC
73	GAS		73	RCL
74	GDT		74	S55
75	GMC		75	S99
76	GMD		76	SD4
77	GSP		77	SD5
78	GTN		78	SD6

NG
 ÔPH
 NG K
 AI C
 HÀ T
 KIẾ

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAH		79	SD9
80	HAI		80	SDT
81	HAP		81	SEB
82	HAR		82	SGC
83	HAX		83	SHB
84	HBC		84	SHN
85	HCD		85	SLS
86	HCM		86	SPP
87	HDC		87	SSM
88	HHS		88	TA9
89	HID		89	TC6
90	HPG		90	TDN
91	HQC		91	TEG
92	HSG		92	THT
93	HT1		93	TIG
94	HTI		94	TJC
95	HTL		95	TKC
96	HTV		96	TNG
97	IDI		97	TTB
98	IJC		98	TTC
99	IMP		99	TTH
100	ITA		100	TV2
101	ITD		101	TVC
102	KBC		102	V12
103	KDC		103	VC3
104	KDH		104	VC7
105	KHA		105	VCC
106	KSB		106	VCG
107	L10		107	VCS
108	LBM		108	VGC
109	LCG		109	VGS
110	LDG		110	VIT
111	LGC		111	VIX
112	LGL		112	VMC
113	LHG		113	VMI
114	LIX		114	VNC
115	LM8		115	VNR
116	LSS		116	VNT
117	MBB		117	VTH
118	MDG		118	VTV
119	MHC		119	WCS
120	MSN		120	WSS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	MWG			
122	NAF			
123	NBB			
124	NCT			
125	NKG			
126	NLG			
127	NNC			
128	NSC			
129	NT2			
130	NVL			
131	OPC			
132	PAC			
133	PAN			
134	PC1			
135	PDN			
136	PDR			
137	PET			
138	PGC			
139	PGD			
140	PGI			
141	PHR			
142	PJT			
143	PLX			
144	PNJ			
145	POM			
146	PPC			
147	PTB			
148	PVT			
149	QBS			
150	RAL			
151	RDP			
152	REE			
153	ROS			
154	SAB			
155	SAM			
156	SBA			
157	SBT			
158	SC5			
159	SCR			
160	SFC			
161	SFG			
162	SFI			

T.C.
 Y
 N
 HOÀN
 ON
 OI
 - TP. H

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SHA			
164	SHI			
165	SHP			
166	SJD			
167	SJS			
168	SMC			
169	SPM			
170	SRC			
171	SSC			
172	SSI			
173	ST8			
174	STB			
175	STG			
176	STK			
177	SVC			
178	SVI			
179	SZL			
180	TAC			
181	TBC			
182	TCH			
183	TCL			
184	TCM			
185	TCO			
186	TCT			
187	TDW			
188	THG			
189	TIP			
190	TLH			
191	TMP			
192	TMS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
193	TMT			
194	TNA			
195	TNC			
196	TPC			
197	TRC			
198	TSC			
199	TVS			
200	TYA			
201	UIC			
202	VAF			
203	VCB			
204	VFG			
205	VHC			
206	VIC			
207	VIP			
208	VIS			
209	VJC			
210	VMD			
211	VND			
212	VNE			
213	VNM			
214	VNS			
215	VPH			
216	VPS			
217	VRC			
218	VSC			
219	VSH			
220	VSI			
221	VTO			

